

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**



TRẦN THỊ HOÀI

**QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON
THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC
MÃ SỐ: 9.14.01.14**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS Nguyễn Khắc Hùng

TS. Phạm Ngọc Long

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án được bảo vệ tại hội đồng chấm Luận án Tiến sĩ
họp tại Học viện Quản lý giáo dục**

Vào hồi giờ..... ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam**
- Trung tâm Thông tin thư viện Học viện Quản lý Giáo dục**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

1.1. Về mặt lý luận

Giáo dục mầm non là bậc học nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân, giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, tình cảm và nhân cách của trẻ, đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho các cấp học tiếp theo. Theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2018, giáo dục mầm non có mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 3 tháng đến 6 tuổi, giúp hình thành những năng lực và phẩm chất ban đầu cần thiết để trẻ sẵn sàng bước vào bậc tiểu học. Do đó, việc bảo đảm và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục mầm non có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai.

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục được xem là một cách tiếp cận quản lý hiện đại, nhằm duy trì, kiểm soát và cải tiến chất lượng giáo dục một cách có hệ thống. Kiểm định chất lượng giáo dục không chỉ là công cụ đánh giá mức độ đạt chuẩn của cơ sở giáo dục, mà còn là cơ chế thúc đẩy các nhà trường tự đánh giá, tự điều chỉnh và cải tiến liên tục hoạt động giáo dục. Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2018 đã quy định rõ quy trình tự đánh giá với 7 bước chặt chẽ, từ thành lập hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch, thu thập và xử lý minh chứng đến công bố kết quả, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý nhà trường.

Về phương diện lý luận, quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục không thể chỉ dừng lại ở việc “đạt chuẩn” mà cần hướng tới duy trì và cải tiến chất lượng một cách liên tục. Điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới cách tiếp cận quản lý, từ quản lý theo kinh nghiệm sang quản lý dựa trên minh chứng, dữ liệu và các tiêu chuẩn chất lượng. Như vậy, việc nghiên cứu quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục gắn với chuyển đổi số là cần thiết, nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận bảo đảm chất lượng hiện đại, duy trì và cải tiến chất lượng giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển của khoa học quản lý giáo dục và yêu cầu hội nhập quốc tế.

1.2. Về mặt thực tiễn giáo dục mầm non

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, giáo dục mầm non đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình trường lớp và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa yêu cầu chuẩn hóa theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và khả năng duy trì chất lượng của các cơ sở giáo dục mầm non.

Thực tiễn cũng cho thấy nhiều trường mầm non sau khi được công nhận đạt chuẩn quốc gia gặp không ít khó khăn trong việc duy trì và nâng cao chất lượng theo các tiêu chuẩn đã đạt. Những thách thức phổ biến bao gồm hạn chế về nguồn lực tài chính để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, khó khăn trong tuyển dụng và bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng chuẩn, cũng như sự thiếu đồng bộ trong công tác quản lý, giám sát giữa các quận, huyện. Bên cạnh đó, công tác quản lý minh chứng kiểm định tại nhiều cơ sở giáo dục còn mang tính thủ công, phân tán, gây áp lực lớn cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên khi thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài.

Trong bối cảnh đó, nhu cầu số hóa công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh trở nên cấp thiết. Việc ứng dụng các hệ thống quản lý trường học trực tuyến, hồ sơ điện tử, cơ sở dữ liệu dùng chung và nền tảng đánh giá chất lượng số không chỉ giúp nhà trường quản lý minh chứng một cách khoa học, thống nhất mà còn nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra và hỗ trợ ra quyết định của cơ quan quản lý giáo dục.

Do đó, xét từ thực tiễn giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc nghiên cứu quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục gắn với chuyển đổi số không chỉ xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục mà còn nhằm giải quyết những thách thức trong duy trì chuẩn kiểm định, quản lý minh chứng và nâng cao hiệu quả giám sát, đánh giá trong điều kiện thực tiễn hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu

Luận án nhằm nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, làm rõ thực trạng quản lý các hoạt động giáo dục trong các trường mầm non công lập, dân lập và tư thục ở khu vực nội thành và ngoại thành. Trên cơ sở đó, luận án hướng tới đề xuất hệ thống các biện pháp quản lý khả thi và hiệu quả, nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường, bảo đảm duy trì và đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục và chuyển đổi số hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Hoạt động quản lý trường mầm non.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Tổng quan, phân tích và hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan đến quản lý trường mầm non, quản lý chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục. Trên cơ sở đó, làm rõ các hướng tiếp cận lý luận, kết quả nghiên cứu chủ yếu, những nội dung đã được làm sáng tỏ, cũng như những vấn đề còn khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới quản lý giáo dục và chuyển đổi số.

4.2. xây dựng khung lý thuyết về quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, bao gồm xác định các khái niệm cơ bản, nguyên tắc quản lý, nội dung và tiêu chí quản lý gắn với các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mầm non. Khung lý thuyết này được sử dụng làm cơ sở khoa học cho việc phân tích thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp với điều kiện của Thành phố Hồ Chí Minh.

4.3. Khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý các hoạt động giáo dục tại các trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung đánh giá tập trung làm rõ mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định, những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong công tác quản lý, đồng thời xem xét sự khác biệt giữa các loại hình trường mầm non và giữa các khu vực trên địa bàn thành phố trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay.

4.4. Đề xuất hệ thống các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, bảo đảm duy trì và đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Các biện pháp được đề xuất dựa trên cơ sở lý luận, kết quả khảo sát thực tiễn và định hướng đổi mới quản lý giáo dục, có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu phát triển giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn tới.

5. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Những khó khăn và thách thức nào đang tồn tại trong công tác quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh?

Câu hỏi 2: Các biện pháp nào có thể được đề xuất để nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh?

6. Giả thuyết khoa học

Việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh sẽ dẫn đến việc nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ em, đồng thời cải thiện hiệu quả quản lý giáo dục và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cộng đồng. Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình này và các biện pháp được đề xuất sẽ làm tăng cường chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực.

7. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

7.1. Giới hạn nghiên cứu

Nghiên cứu sẽ tập trung vào việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình nghiên cứu, sẽ giới hạn chỉ tập trung vào các vấn đề liên quan đến quản lý xây dựng và đạt chuẩn quốc gia trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

Đối tượng khảo sát: Tổng số chủ thể tham gia hỗ trợ tham gia nghiên cứu là: 550 người. Trong đó:

CBQL cấp Sở GD&ĐT, Phòng Văn hóa - Xã hội: 20 người; CBQL cấp trường: 90 người; Giáo viên, nhân viên: 190 người

Cha mẹ trẻ: 250 người.

7.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu sẽ tập trung vào các trường mầm non tại thành phố Hồ Chí Minh, với mục đích xây dựng các biện pháp quản lý hiệu quả giúp đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non. Các yếu tố liên quan đến việc quản lý xây dựng trường mầm non, bao gồm các quy định, quy trình, quy chuẩn, phương pháp và kỹ thuật xây dựng, cũng như các yếu tố về giáo dục mầm non như chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy, giáo viên, học sinh và phụ huynh sẽ được xem xét.

8. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

8.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận hệ thống; Tiếp cận kiểm định chất lượng; Tiếp cận nội dung quản lý; Tiếp cận thực nghiệm

8.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết; Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

9. Đóng góp mới của luận án

Về mặt lý luận, luận án hệ thống hóa và làm rõ khung lý luận về quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó làm rõ nội dung quản lý theo các tiêu chuẩn kiểm định và định hướng bảo đảm chất lượng.

Về mặt thực tiễn, luận án phản ánh tương đối toàn diện thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời đề xuất hệ thống biện pháp quản lý có tính hiện thực và tính đến chiến lược quản lý sự thay đổi giáo dục trong tương lai lâu dài về chuẩn quốc gia chuyên ngành giáo dục mầm non.

10. Cấu trúc luận án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án gồm 3 chương chính. Cụ thể:

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Chương 2. Thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3: Biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các nghiên cứu về kiểm định trường mầm non

1.1.2. Những nghiên cứu về quản lý trường mầm non theo yêu cầu của kiểm định chất lượng

1.1.3. Khoảng trống nghiên cứu

Với những khoảng trống nghiên cứu, việc tiến hành nghiên cứu "Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh" sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp những thông tin và dữ liệu cần thiết để cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tại khu vực này. Nghiên cứu sẽ không chỉ làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục mà còn đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm đáp ứng nhu cầu và yêu cầu thực tiễn của hệ thống giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Một số khái niệm

1.2.1. Quản lý

Quản lý có thể hiểu như một quá trình tổ chức tổng thể và điều phối các yếu tố nguồn lực (con người, vật chất, thông tin, tài chính) để đạt được mục tiêu của tổ chức. Quản lý không đơn thuần là giám sát và kiểm soát, mà còn bao gồm khả năng định hướng, tạo động lực, kết nối các thành viên và thích ứng với những biến động của bối cảnh.

1.2.2. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường cần được định hướng theo hướng tích hợp, vừa đảm bảo hiệu quả quản trị vừa duy trì tính nhân văn, đạo đức và trách nhiệm xã hội. Đặc biệt, phải coi đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ và phát triển đội ngũ giáo viên là ba trụ cột để nâng cao chất lượng và tính bền vững của giáo dục.

1.2.3. Chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục là một khái niệm đa chiều, vừa phản ánh kết quả phát triển của người học, vừa thể hiện hiệu quả quản lý và vận hành của hệ thống giáo dục. Đối với giáo dục mầm non, chất lượng giáo dục cần được nhìn nhận trong mối quan hệ chặt chẽ giữa mục tiêu phát triển toàn diện trẻ em, điều kiện bảo đảm chất lượng và công tác quản lý, kiểm định chất lượng giáo dục.

1.2.4. Kiểm định chất lượng giáo dục

Kiểm định chất lượng giáo dục, đặc biệt trong lĩnh vực mầm non, không nên chỉ hiểu là thủ tục hành chính để công nhận đạt chuẩn, mà phải được xem là công cụ quản lý chiến lược nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện.

1.2.5. Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục là một quá trình quản lý mang tính chiến lược, hệ thống và liên tục. Nhà quản lý không chỉ đảm bảo nhà trường đạt chuẩn trong các kỳ kiểm định, mà còn phải hướng tới việc duy trì và nâng cao chất lượng một cách thường xuyên, đáp ứng yêu cầu hội nhập, đổi mới và phát triển bền vững giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay.

1.3. Đảm bảo chất lượng giáo dục trong quản lý trường mầm non trước yêu cầu đổi mới giáo dục

- 1.3.1. Phân cấp quản lý trường mầm non theo mô hình địa phương 2 cấp**
- 1.3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non**
- 1.3.3. Các yêu cầu đảm bảo chất lượng trong quản lý trường mầm non**
- 1.4. Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục**
 - 1.4.1. Tổ chức và quản lý nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục**
 - 1.4.2. Quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục**
 - 1.4.3. Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục**
 - 1.4.4. Quản lý mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục**
 - 1.4.5. Quản lý hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục**
- 1.5. Các yếu tố tác động đến quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục**
 - 1.5.1. Văn bản pháp luật của nhà nước về quản lý trường mầm non**
 - 1.5.2. Chủ trương và kế hoạch hành động của chính quyền địa phương**
 - 1.5.3. Năng lực của Hiệu trưởng các trường mầm non**
 - 1.5.4. Sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng trường mầm non đạt chuẩn theo hướng kiểm định chất lượng giáo dục**

Kết luận chương 1

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Tình hình giáo dục - đào tạo nói chung và giáo dục mầm non tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Phân cấp quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh

2.1.2. Kết quả đạt được

2.1.2.1. Số liệu thống kê của ngành giáo dục và đào tạo nói chung

Báo cáo tổng kết tình hình giáo dục - đào tạo năm học 2019-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh.

Tình hình giáo dục mầm non: Số lượng trẻ em đi học mầm non tăng từ 346.311 (năm học 2015-2016) lên 375.571 (năm học 2019-2020). Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia tăng từ 35,9% (năm học 2015-2016) lên 44,7% (năm học 2019-2020).

2.1.2.2. Các kết quả cụ thể trong quản lý trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Tăng số lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia từ 28,7% năm 2016 lên 52,4% năm 2020.

- Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp hơn 300 trường mầm non, tạo điều kiện tốt hơn cho việc giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

- Nâng cao ý thức và trách nhiệm của các đơn vị quản lý và phụ huynh trong việc quản lý, giám sát chất lượng giáo dục mầm non.

- Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong việc quản lý và kiểm tra chất lượng giáo dục mầm non.

2.1.2.3. Những yếu tố thuận lợi trong quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việc xây dựng trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều yếu tố thuận lợi, bao gồm:

1. Đầu tư hạ tầng phát triển
2. Tăng đầu tư ngân sách cho giáo dục

2.2. Tổ chức khảo sát

2.2.1. Mục đích khảo sát

2.2.2. Mẫu khảo sát

Tổng số đối tượng khảo sát là 550 người, gồm:

Cán bộ quản lý (CBQL) cấp Sở và Phòng GD&ĐT (nay là Phòng Văn hóa - Xã hội): 20 người.

CBQL cấp trường: 90 người.

Giáo viên và nhân viên: 190 người.

Cha mẹ trẻ (CMT): 250 người.

2.2.3. Công cụ khảo sát

2.2.4. Kiểm định thang đo

Bảng 2.2. Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha

Miền đo	Yếu tố	Tiêu chí	Hệ số tương quan biến - tổng	Hệ số Cronbach's Alpha
F1_Tổ chức quản lý	F1-CL	5	0,688	0,870
	F1-ĐT	5	0,710	0,866
	F1-CBQL	5	0,641	0,874
	F1-Nhomtre	5	0,697	0,868
	F1-HC	5	0,657	0,872
F2_Đội ngũ	F2_BGH	5	0,600	0,878
	F2_GV	5	0,619	0,876
	F2_NV	5	0,663	0,873
F3_CSVC	F3-CVSC1	5	0,707	0,848
	F3-CVSC2	5	0,661	0,856
	F3-CVSC3	5	0,732	0,844
	F3-CVSC4	5	0,695	0,851
	F3-CVSC5	5	0,730	0,845
F4_MQH	F4_MQH1	5	0,555	0,872
	F4_MQH2	5	0,528	0,860
F5_KQ	F5_KQ1	5	0,683	0,817
	F5_KQ2	5	0,719	0,810
	F5_KQ3	4	0,759	0,797
	F5_KQ4	3	0,666	0,821

2.2.5. Thang đo và tính điểm

- 4,21 - 5,00 điểm -Rất tốt
- 3,41 - 4,20 điểm -Khá
- 2,61 - 3,40 điểm - Trung bình
- 1,81 - 2,60 điểm - Yếu
- 1,00 - 1,80 điểm -Kém

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Thực trạng về tổ chức và quản lý nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

2.3.1.1. Kế hoạch và chiến lược phát triển nhà trường

Kết quả khảo sát cho thấy: Về chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường, tỷ lệ cán bộ, giáo viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với việc chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tế đạt 76.67% (50% đồng ý, 26.67% hoàn toàn đồng ý).

Khảo sát phụ huynh

Kết quả khảo sát cho thấy: Trong ba nội dung được khảo sát, nội dung “Nhà trường có kế hoạch phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tế” có điểm trung bình cao nhất (3.89), đứng thứ nhất về mức độ đồng thuận.

2.3.1.2. Thực trạng về tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Kết quả khảo sát cho thấy tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường được đánh giá khá tích cực. Cụ thể, có 79% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, đóng vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo và định hướng giáo dục. Tuy nhiên, vẫn có 7.67% số người được khảo sát bày tỏ sự không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý. Nội dung này có điểm trung bình là 3.98, xếp thứ 2 trong bảng đánh giá. Điều này phản ánh thực trạng cần tiếp tục củng cố vai trò của tổ chức Đảng để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của nhà trường trong việc giáo dục và quản lý.

2.3.1.3. Thực trạng về Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Kết quả khảo sát cho thấy: Hoạt động của các tổ chuyên môn được đánh giá cao với điểm trung bình 4.06, đứng thứ 1 trong số các nội dung khảo sát. Điều này cho thấy việc triển khai chuyên đề đã có sự sáng tạo, bài bản và mang lại hiệu quả rõ rệt. Tuy nhiên, vẫn có 2.67% hoàn toàn không đồng ý và 3.33% không đồng ý, cho thấy một số tổ chuyên môn vẫn cần cải thiện phương pháp thực hiện để nâng cao hiệu quả hơn nữa.

2.3.1.4. Thực trạng tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Về thực trạng tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo: Việc tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đáp ứng các quy định hiện hành và tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục có điểm trung bình 3.95, xếp thứ 2 trong bảng khảo sát. Có 50.00% số người được khảo sát đồng ý với nhận định này, trong khi 28.33% hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên, vẫn có một bộ phận nhỏ chưa hài lòng, với 3.33% hoàn toàn không đồng ý và 5.00% không đồng ý. Điều này cho thấy cần tiếp tục cải thiện công tác tổ chức để đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

2.3.1.5. Thực trạng quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Kết quả khảo sát cho thấy: Điểm trung bình của các nội dung dao động từ 3.88 đến 4.02, phản ánh mức độ hài lòng khá cao nhưng chưa đạt mức tối ưu.

2.3.2. Thực trạng về quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

2.3.2.1. Thực trạng quản lý đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trường mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy: Về tổng quan, các nội dung khảo sát đều có điểm trung bình dao động từ 3.97 đến 4.02, cho thấy mức độ đồng thuận khá cao từ các cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên.

2.3.2.2. Thực trạng quản lý đối với giáo viên trường mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy: Trong năm nội dung khảo sát, nội dung "Đội ngũ giáo viên nhận được sự tin nhiệm từ phụ huynh, cộng đồng và các cấp quản lý giáo dục" có điểm trung bình cao nhất (4.13), đứng thứ 1. Điều này cho thấy giáo viên tại trường được đánh giá khá cao về uy tín và chất lượng trong mắt phụ huynh cũng như các bên liên quan. Đặc biệt, tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý lên tới 86.66%, trong khi tỷ lệ phản đối chỉ ở mức 5.00%, chứng tỏ đây là điểm mạnh cần tiếp tục phát huy.

2.3.2.3. Thực trạng quản lý đối với nhân viên trường mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ nhân viên trong nhà trường có trình độ phù hợp và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung. Cụ thể, 81,67% nhân viên được đánh giá tích cực, trong đó 50% đồng ý và 31,67% hoàn toàn đồng ý. Chỉ có 8,33% ý kiến phản đối, trong khi 10% chưa đưa ra ý kiến. Với điểm trung bình 4.01, nội dung này xếp thứ 2 trong số các nội dung khảo sát. Điều này cho thấy đội ngũ nhân viên nhìn chung đáp ứng được yêu cầu công việc, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục nâng cao chất lượng làm việc để đạt hiệu quả tối ưu hơn.

2.3.3. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

2.3.3.1. Thực trạng quản lý đối với diện tích, khuôn viên và sân vườn trường mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy: Trước hết, sân vườn nhà trường được đánh giá khá tốt với điểm trung bình 4.02, xếp thứ nhất trong bảng khảo sát. Khoảng 81.67% ý kiến đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý, phản ánh sự hài lòng cao về cách bố trí không gian vui chơi và học tập. Tuy nhiên, vẫn có 8.33% ý kiến chưa hài lòng, cho thấy một số vấn đề liên quan đến sự an toàn hoặc tính thuận tiện của sân vườn cần được xem xét để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục cho trẻ.

2.3.3.2. Thực trạng quản lý khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Kết quả khảo sát cho thấy: Nội dung có điểm trung bình cao nhất là "Các phòng học, phòng chức năng được thiết kế phù hợp, trang bị đầy đủ thiết bị giảng dạy, đảm bảo an toàn và hiệu quả sử dụng", với điểm trung bình 3.94, xếp thứ 1. Điều này cho thấy đa số cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đánh giá cao sự phù hợp của thiết kế và mức độ trang bị các thiết bị giảng dạy. Cụ thể, có 75 người (25.00%) hoàn toàn đồng ý và 165 người (55.00%) đồng ý với nhận định này. Tuy nhiên, vẫn còn 10 người (3.33%) hoàn toàn không đồng ý và 12 người (4.00%) không đồng ý, cho thấy một số cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng đầy đủ yêu cầu.

2.3.3.3. Thực trạng quản lý khối phòng hành chính - quản trị

Kết quả khảo sát thấy rằng, trước hết, nội dung được đánh giá cao nhất là "Khối phòng hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại, hỗ trợ hiệu quả công tác hành chính, quản lý và điều phối hoạt động", với điểm trung bình đạt 3.94 và xếp thứ nhất. Điều này phản ánh sự quan tâm của các nhà trường trong việc đầu tư cơ sở vật chất nhằm

nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Tuy nhiên, vẫn có 4.00% ý kiến hoàn toàn không đồng ý và 4.67% không đồng ý, cho thấy vẫn còn những trường chưa đáp ứng đầy đủ nội dung về trang thiết bị.

2.3.3.4. Thực trạng quản lý khối phòng tổ chức ăn

Kết quả khảo sát cho thấy, “Bếp ăn được tổ chức theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo hạn chế nhiễm khuẩn chéo và tối ưu hóa quy trình chế biến” có điểm trung bình cao nhất là 4.01, xếp thứ 1. Điều này cho thấy đa số cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đánh giá cao công tác tổ chức bếp ăn theo quy trình một chiều, giúp hạn chế nguy cơ nhiễm khuẩn chéo và tối ưu hóa việc chế biến thực phẩm.

2.3.3.5. Thực trạng quản lý thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy, trong số 5 nội dung khảo sát, nội dung “Giáo viên được khuyến khích và đào tạo định kỳ để sáng tạo, khai thác tối đa công năng của thiết bị, đồ dùng và đồ chơi” có điểm trung bình cao nhất (3.98), xếp thứ 1 về mức độ đồng thuận. Điều này cho thấy các trường đã có sự quan tâm đến việc nâng cao năng lực cho giáo viên trong việc sử dụng và sáng tạo thiết bị dạy học. Tuy nhiên, vẫn còn 6% ý kiến chưa đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý, cho thấy vẫn cần có thêm các chương trình đào tạo chuyên sâu và thường xuyên hơn.

2.3.4. Thực trạng quản lý mối quan hệ giữa nhà trường mầm non, gia đình và xã hội giáo viên và nhân viên trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

2.3.4.1. Thực trạng quản lý mối quan hệ giữa nhà trường mầm non, gia đình và xã hội

Mặc dù nhà trường đã có kế hoạch phối hợp với phụ huynh và xã hội trong công tác giáo dục và chăm sóc trẻ, song vẫn còn 15% số người khảo sát chưa thực sự đồng tình (tổng hợp từ mức “Hoàn toàn không đồng ý” và “Không đồng ý”). Điều này cho thấy vẫn cần có những điều chỉnh và cải thiện trong cách triển khai kế hoạch để đạt hiệu quả cao hơn.

Mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội có điểm trung bình 3.98 và xếp thứ 3, phản ánh sự đánh giá tương đối tích cực. Tuy nhiên, với 15.67% số người không đồng ý hoặc không có ý kiến, nhà trường cần tăng cường các hoạt động nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quá trình phối hợp.

Khảo sát phụ huynh

Kết quả khảo sát phụ huynh cho thấy: Trong ba nội dung khảo sát, mức độ hài lòng của phụ huynh về sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình đạt điểm trung bình cao nhất (4.00 điểm) và đứng thứ nhất. Có 50% phụ huynh đồng ý và 29.6% hoàn toàn đồng ý với nhận định này, trong khi tỷ lệ không đồng ý chỉ chiếm 6.4%. Điều này cho thấy phần lớn phụ huynh hài lòng với cách nhà trường và gia đình phối hợp trong giáo dục trẻ.

2.3.4.2. Thực trạng quản lý công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Dựa trên kết quả khảo sát, có thể thấy rằng: Mức độ đồng thuận cao nhất thuộc về nội dung “Phối hợp nhà trường - cộng đồng mang lại giá trị cao, xây dựng giáo dục hiện đại” với điểm trung bình 3.99, đứng vị trí cao nhất. Điều này cho thấy sự phối hợp với cộng đồng được đánh giá cao và mang lại nhiều giá trị thực tiễn. Tiếp theo là hai nội dung “Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân hỗ trợ giáo dục” và “Nhà trường huy động hỗ trợ cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục” với điểm trung bình 3.94, cùng ở vị trí thứ hai. Điều này phản ánh nỗ lực của nhà trường trong việc huy động các nguồn lực bên ngoài nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

2.3.5. Thực trạng về quản lý hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

2.3.5.1. Thực trạng quản lý thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Bảng 2.19. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành, phù hợp với thực tiễn địa phương.	10	3.33	15	5	45	15	140	46.7	90	30	3.95	2
2	Việc giám sát, đánh giá và cải tiến Chương trình giáo dục mầm non được thực hiện thường xuyên, mang lại hiệu quả rõ rệt.	12	4	16	5.33	50	16.7	135	45	87	29	3.89	4
3	Sự phối hợp giữa giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ trẻ và các chuyên gia giáo dục được thực hiện tốt trong việc triển khai chương trình.	9	3	14	4.67	48	16	145	48.3	84	28	3.93	3
4	Nhà trường chú trọng đào tạo và hỗ trợ giáo viên, đảm bảo sự đồng bộ và thống nhất trong triển khai chương trình.	8	2.67	13	4.33	40	13.3	150	50	89	29.7	3.99	1
5	Chương trình giáo dục mầm non tại nhà trường đáp ứng tốt các nội dung kiểm định chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	11	3.67	17	5.67	47	15.7	138	46	87	29	3.91	5

Kết quả khảo sát cho thấy, điểm trung bình của các nội dung dao động từ 3.89 đến 3.99, cho thấy mức độ đồng thuận tương đối cao.

2.3.5.2 Thực trạng quản lý tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Bảng 2.20. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Môi trường giáo dục được tổ chức an toàn, phù hợp với nhu cầu và kích thích sự sáng tạo của trẻ.	15	5	10	3.33	30	10	150	50	95	31.7	3.99	3
2	Trẻ được khuyến khích tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá và lựa chọn vui chơi, học tập theo sở thích cá nhân.	10	3.33	12	4	35	11.7	155	51.7	88	29.3	3.97	4
3	Nhà trường linh hoạt áp dụng phương châm 'chơi mà học, học bằng chơi' để nâng cao hứng thú và hiệu quả giáo dục.	8	2.67	9	3	40	13.3	140	46.7	103	34.3	3.98	2
4	Giáo viên quan sát, hỗ trợ kịp thời, đảm bảo sự tiến bộ của từng trẻ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.	12	4	15	5	28	9.33	145	48.3	100	33.3	3.96	5
5	Nhà trường có kế hoạch định kỳ đánh giá, cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.	7	2.33	8	2.67	38	12.7	160	53.3	87	29	4.04	1

Kết quả khảo sát cho thấy, điểm trung bình của các nội dung dao động từ 3.96 đến 4.04 cho thấy thực trạng quản lý tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tương đối tốt.

Khảo sát phụ huynh**Bảng 2.21. Ý kiến phụ huynh về tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Phụ huynh có hài lòng với chất lượng chăm sóc và giáo dục tại trường	10	4.0	12	4.8	30	12.0	120	48.0	78	31.2	3.97	2
2	Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi của trẻ	8	3.2	10	4.0	35	14.0	130	52.0	67	26.8	3.96	3
3	Phụ huynh thấy sự tiến bộ rõ rệt của con mình khi học tại trường	5	2.0	7	2.8	28	11.2	140	56.0	70	28.0	4.05	1

Kết quả khảo sát từ 250 phụ huynh về chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường cho thấy mức độ hài lòng tương đối cao, tuy nhiên vẫn còn những điểm cần cải thiện.

2.3.5.3 Thực trạng quản lý kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Kết quả khảo sát cho thấy, điểm trung bình của các nội dung dao động từ 3.86 đến 4.0, cho thấy mức độ đồng thuận tương đối cao từ phía cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ nhỏ ý kiến chưa đồng ý hoặc không có ý kiến, cho thấy cần tiếp tục điều chỉnh để nâng cao chất lượng hơn nữa.

2.3.5.4. Thực trạng quản lý kết quả giáo dục**Bảng 2.23. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý kết quả giáo dục**

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường hỗ trợ cá nhân hóa, tổ chức học bổ trợ cho trẻ khuyết tật	8	2.67	20	6.67	35	11.7	160	53.3	77	25.7	3.92	3
2	Nhà trường giám sát, tổng kết kết quả giáo dục	6	2	17	5.67	33	11	165	55	79	26.3	3.97	2
3	Phụ huynh đánh giá cao kết quả giáo dục nhà trường	4	1.33	14	4.67	28	9.33	175	58.3	79	26.3	4.03	1

Kết quả khảo sát cho thấy, "Phụ huynh đánh giá cao kết quả giáo dục nhà trường" có điểm trung bình cao nhất (4.03), cho thấy sự đánh giá tích cực từ phía phụ huynh đối với chất lượng giáo dục của nhà trường. "Nhà trường giám sát, tổng kết kết quả giáo dục để điều chỉnh kịp thời, nâng cao chất lượng giáo dục" có điểm trung bình là 3.97, cho thấy

hoạt động này đã được triển khai khá tốt nhưng vẫn cần tiếp tục cải thiện để đạt hiệu quả cao hơn.

2.3.6. Thực trạng các yếu tố tác động đến quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Kết quả khảo sát cho thấy, về câu hỏi về việc nhà trường nắm vững và thực hiện đúng các quy định pháp luật có điểm trung bình 3.95, xếp thứ 4 trên tổng số 12 nội dung khảo sát. Mặc dù 78.33% số người tham gia khảo sát bày tỏ sự đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý, vẫn có 8.33% không đồng ý ở các mức độ khác nhau. Điều này cho thấy vẫn cần tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật nhằm đảm bảo tính nhất quán trong thực thi.

2.4. Đánh giá chung về thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Những điểm mạnh

Kết quả khảo sát và phân tích thực trạng cho thấy, trong những năm qua, công tác quản lý trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện ở cả phương diện tổ chức quản lý, điều kiện bảo đảm và chất lượng hoạt động giáo dục.

Trước hết, vai trò lãnh đạo và năng lực quản lý của đội ngũ hiệu trưởng tại nhiều cơ sở giáo dục mầm non được đánh giá khá tốt.

Thứ hai, sự quan tâm và hỗ trợ của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục là một yếu tố quan trọng thúc đẩy công tác quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng.

Thứ ba, công tác tự đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục tại một số trường mầm non đã được chú trọng.

Bên cạnh đó, sự tín nhiệm của cha mẹ trẻ đối với nhà trường ngày càng được củng cố. Đây là chỉ báo quan trọng phản ánh hiệu quả quản lý nhà trường trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo định hướng chất lượng.

2.4.2. Những hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập, thể hiện rõ qua kết quả khảo sát định lượng và định tính.

Trước hết, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý chưa đồng đều giữa các cơ sở giáo dục mầm non.

Thứ hai, điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính tại một số trường mầm non chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Thứ ba, công tác phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và cộng đồng chưa thực sự hiệu quả và bền vững.

Ngoài ra, công tác tham mưu, phối hợp với các cơ quan chức năng để phát triển nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng ở một số cơ sở giáo dục mầm non chưa được chú trọng đúng mức. Việc xây dựng chiến lược phát triển dài hạn và huy động các nguồn lực xã hội hóa còn thiếu tính chủ động, chưa trở thành hoạt động quản lý thường xuyên của nhà trường.

2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế, bất cập trong quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh xuất phát từ nhiều nguyên nhân đan xen, bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Về phía đội ngũ cán bộ quản lý, công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý theo tiếp cận đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục chưa được thực hiện một cách thường xuyên, hệ thống và chuyên sâu.

Về điều kiện bảo đảm, nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất dành cho giáo dục mầm non ở một số địa bàn còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư theo yêu cầu kiểm định chất lượng ngày càng cao.

Về mặt nhận thức xã hội, vai trò của kiểm định chất lượng giáo dục mầm non chưa được một bộ phận cha mẹ trẻ và cộng đồng nhìn nhận đầy đủ, dẫn đến sự tham gia và phối hợp còn mang tính hình thức.

Cuối cùng, cơ chế phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục, chính quyền địa phương và các cơ sở giáo dục mầm non trong một số trường hợp còn thiếu linh hoạt, chưa tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường chủ động trong công tác tham mưu, huy động nguồn lực và triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng theo yêu cầu kiểm định. Đây là những nguyên nhân cơ bản cần được khắc phục thông qua hệ thống biện pháp quản lý phù hợp, sẽ được đề xuất và phân tích ở Chương 3 của luận án.

Kết luận chương 2

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Các nguyên tắc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu

3.1.2. Bảo đảm tính pháp lý

3.1.3. Bảo đảm tính khoa học

3.1.4. Bảo đảm tính thực tiễn và khả thi

3.1.5. Bảo đảm tính hệ thống và đồng bộ

3.2. Biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Biện pháp 1: Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường mầm non Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm nâng cao nhận thức một cách đầy đủ, thống nhất và đúng đắn cho các lực lượng giáo dục về vai trò và tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục trong quản lý và phát triển trường mầm non.

3.2.1.2. Nội dung của biện pháp

1. Xây dựng chiến dịch tuyên truyền
2. Tập trung vào các đối tượng liên quan
3. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng

3.2.1.3. Cách thực hiện của biện pháp:

1. Xác định đối tượng và thông điệp của chiến dịch tuyên truyền.
2. Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, sử dụng các kênh truyền thông phù hợp
3. Đào tạo và nâng cao năng lực tuyên truyền của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân viên trường mầm non
4. Xây dựng mạng lưới liên kết cộng đồng và tạo điều kiện tham gia tích cực của cộng đồng trong quá trình quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện

+ Cần có một đội ngũ nhân lực chất lượng cao, bao gồm các chuyên gia về truyền thông, giáo dục, và quản lý dự án, để đảm bảo các hoạt động được thực hiện đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao.

+ Thiết lập các cơ chế giám sát và đánh giá là cần thiết để theo dõi tiến độ và hiệu quả của các hoạt động. Việc đánh giá liên tục giúp điều chỉnh và cải thiện các hoạt động nhằm đạt được kết quả tốt nhất trong việc nâng cao nhận thức và quản lý hiệu quả tại các trường mầm non ở Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.2. Biện pháp 2: Lập kế hoạch và tổ chức chỉ đạo quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp:

Đảm bảo sự có mặt của kế hoạch chi tiết và sự chỉ đạo hiệu quả trong quá trình quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạo ra một kế hoạch toàn diện và hợp lý để đảm bảo việc quản lý trường mầm non đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.2.2. Nội dung của biện pháp:

Nội dung 1: Xác định mục tiêu và tiêu chí

Nội dung 2: Lập kế hoạch chi tiết

Nội dung 3: Tổ chức chỉ đạo và quản lý

Nội dung 4: Cập nhật và điều chỉnh

3.2.2.3. Cách thực hiện của biện pháp:

1. Thành lập nhóm chỉ đạo và quản lý

2. Xác định các bước cụ thể trong kế hoạch quản lý và phân công nhiệm vụ

3. Đảm bảo sự tương tác và giao tiếp liên tục

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện:

Cần thành lập một nhóm chỉ đạo chất lượng với các chuyên gia giáo dục và cán bộ quản lý có kinh nghiệm để lãnh đạo và giám sát quá trình quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đào tạo cho cán bộ, giáo viên và nhân viên là cần thiết để đảm bảo họ hiểu rõ vai trò và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ quản lý.

Thực hiện đánh giá định kỳ để cập nhật và điều chỉnh kế hoạch quản lý, đảm bảo phù hợp với yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục và tình hình thực tế.

Áp dụng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trong quản lý cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và chương trình giáo dục để đạt được mục tiêu đề ra.

3.2.3. Biện pháp 3: Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.3.1. Mục tiêu biện pháp:

Mục tiêu này nhằm đảm bảo rằng các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường mầm non có đủ năng lực và kỹ năng để thực hiện công việc quản lý và giáo dục đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục mầm non.

3.2.3.2. Nội dung biện pháp:

1. Đánh giá năng lực hiện tại của đội ngũ
2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng
3. Tổ chức đào tạo và huấn luyện chuyên môn
4. Hoạt động hỗ trợ và thực hành

3.2.3.3. Cách thực hiện biện pháp:

Bước 1: Thành lập nhóm chuyên trách hoặc đơn vị phụ trách bồi dưỡng

Bước 2: Khảo sát, đánh giá năng lực của đội ngũ để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân hóa

Bước 3: Mời giảng viên, chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục mầm non tham gia đào tạo

Bước 4: Triển khai các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên môn gắn với thực tiễn

Bước 5: Giám sát, đánh giá định kỳ kết quả bồi dưỡng và điều chỉnh kịp thời

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện:

Điều kiện về cơ chế, chính sách và sự chỉ đạo thống nhất của cơ quan quản lý giáo dục.

Điều kiện về nguồn lực tài chính ổn định và được phân bổ hợp lý.

Điều kiện về đội ngũ chuyên gia và nguồn lực trí tuệ hỗ trợ bồi dưỡng.

Điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và môi trường hỗ trợ bồi dưỡng.

Điều kiện về nhận thức, tinh thần trách nhiệm và động lực tham gia của đội ngũ.

Điều kiện về hệ thống theo dõi, giám sát và bảo đảm chất lượng bồi dưỡng.

3.2.4. Biện pháp 4: Bảo đảm chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ toàn diện của nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.4.1. Mục tiêu biện pháp

Nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ toàn diện của nhà trường để đảm bảo tiêu chuẩn của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu này nhằm đảm bảo rằng trẻ em nhận được một môi trường giáo dục chất lượng, tạo điều kiện phát triển toàn diện trong các khía cạnh về sức khỏe, kiến thức, kỹ năng và giá trị đạo đức.

3.2.4.2. Nội dung biện pháp:

1. Xây dựng môi trường cho hoạt động giáo dục và phát triển
2. Đào tạo và nâng cao năng lực giáo viên
3. Đánh giá và theo dõi quá trình phát triển của trẻ

3.2.4.3. Cách thực hiện biện pháp:

1. Tạo kế hoạch và chương trình đào tạo cho giáo viên và nhân viên

2. Đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn của trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoại khóa và các hoạt động phát triển toàn diện cho trẻ.

4. Xây dựng quy trình đánh giá và theo dõi sự phát triển của trẻ
5. Thiết lập quy trình giám sát và hỗ trợ nhân viên trong trường mầm non.

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện

1. Bảo đảm nguồn lực tài chính và kinh phí đầu tư
2. Đội ngũ nhân sự đạt chuẩn và chuyên gia hỗ trợ
3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định
4. Cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan
5. Hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá chất lượng

3.2.5. Biện pháp 5: Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.5.1. Mục tiêu biện pháp:

Mục tiêu của biện pháp là đảm bảo việc quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị tại các trường mầm non đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn cần thiết theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này nhằm đảm bảo rằng cơ sở vật chất và trang thiết bị không chỉ đáp ứng các yêu cầu cơ bản về chăm sóc và giáo dục trẻ mà còn phải phù hợp với các tiêu chí đánh giá trong quá trình kiểm định chất lượng giáo dục..

3.2.5.2. Nội dung biện pháp:

1. Đánh giá và xác định nhu cầu
2. Lập kế hoạch và đầu tư
3. Đảm bảo chất lượng và an toàn
4. Đào tạo và hướng dẫn sử dụng
5. Quản lý tài nguyên

3.2.5.3. Cách thực hiện biện pháp:

1. Tiến hành đánh giá hiện trạng của cơ sở vật chất và trang thiết bị
2. Lập kế hoạch đầu tư để nâng cấp, xây dựng mới hoặc sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị
3. Thực hiện kiểm tra định kỳ, bảo dưỡng và vệ sinh cơ sở vật chất và trang thiết bị
4. Đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất và trang thiết bị
5. Tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên có sẵn trong trường mầm non
6. Thực hiện quản lý tài nguyên một cách hiệu quả để đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu về chất lượng giáo dục

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện

Nguồn lực tài chính là điều kiện đầu tiên và quan trọng.

Đánh giá và kế hoạch cũng là điều kiện không thể thiếu.

Chất lượng và an toàn là yếu tố quan trọng tiếp theo.

Đào tạo và hướng dẫn là điều kiện cần thiết để duy trì chất lượng sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất và trang thiết bị.

Đánh giá hiệu quả là điều kiện quan trọng để đảm bảo rằng các hoạt động đạt được mục tiêu đề ra. Thực hiện đánh giá định kỳ để kiểm tra hiệu quả của các hoạt động và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết giúp bảo đảm cơ sở vật chất và trang thiết bị luôn đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

3.2.6. Biện pháp 6: Tổ chức hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục trong việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.6.1. Mục tiêu biện pháp:

Mục tiêu của biện pháp này là hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.6.2. Nội dung biện pháp:

1. Tăng cường vai trò và trách nhiệm của cộng đồng xã hội, đặc biệt là các tổ chức, doanh nghiệp, và phụ huynh trong việc hỗ trợ xây dựng và duy trì chất lượng giáo dục tại các trường mầm non.

2. Đẩy mạnh hoạt động tài trợ và tài trợ xã hội cho các trường mầm non, từ đó tạo điều kiện tốt hơn để cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và chất lượng giáo dục

3. Xây dựng và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa trường mầm non, cơ quan quản lý giáo dục, phụ huynh và cộng đồng xã hội, nhằm đẩy mạnh sự tham gia của các bên liên quan trong việc quyết định và thực hiện chính sách giáo dục

3.2.6.3. Cách thực hiện biện pháp:

1. Thúc đẩy công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về ý nghĩa và lợi ích của việc hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục trong việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

2. Tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, và cá nhân trong xã hội có thể đóng góp tài chính, vật chất, và nhân lực vào việc phát triển trường mầm non

3. Xây dựng chính sách và cơ chế pháp lý để khuyến khích và hỗ trợ hoạt động tài trợ xã hội cho các trường mầm non, bằng cách cung cấp các ưu đãi thuế và các chính sách khác

4. Thúc đẩy sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng xã hội trong quá trình đánh giá và giám sát chất lượng giáo dục tại trường mầm non, thông qua việc tổ chức cuộc họp, giao lưu và phản ánh ý kiến

3.2.6.4. Điều kiện thực hiện:

1. Sự hỗ trợ và cam kết của các bên liên quan

2. Chính sách và cơ chế pháp lý

3. Nguồn lực tài chính và vật chất

4. Hoạt động tuyên truyền và nâng cao nhận thức

5. Xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác

6. Quy trình đánh giá và giám sát

7. Tăng cường năng lực và kỹ năng cho cán bộ

8. Phân bổ và quản lý tài nguyên

3.2.7. Biện pháp 7: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.7.1. Mục tiêu biện pháp:

Đảm bảo việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra đúng quy trình, tuân thủ các tiêu chuẩn đề ra.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm xác định mức độ đáp ứng yêu cầu kiểm định của các trường mầm non.

Đưa ra các biện pháp điều chỉnh, cải thiện kịp thời nhằm nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục mầm non theo các tiêu chí kiểm định chất lượng.

3.2.7.2. Nội dung biện pháp:

1. Thiết lập hệ thống kiểm tra định kỳ và giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh
2. Xác định tiêu chí và chỉ số đánh giá, bao gồm cả các yếu tố về cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, quy trình quản lý, và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ
3. Tiến hành kiểm tra và giám sát dựa trên tiêu chí đã đề ra, sử dụng các phương pháp và công cụ đo lường, thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau như cuộc khảo sát, quan sát trực tiếp, phỏng vấn, và kiểm tra tài liệu
4. Đưa ra kết quả đánh giá cụ thể về mức độ đạt chuẩn của trường mầm non và gợi ý các biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục

3.2.7.3. Cách thực hiện biện pháp:

1. Xác định lịch trình và phạm vi kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh
2. Hình thành một đội ngũ chuyên gia và nhân viên có chuyên môn, kỹ năng kiểm tra và giám sát chất lượng giáo dục
3. Thực hiện kiểm tra và giám sát theo kế hoạch đã đề ra, bao gồm việc thu thập thông tin, phân tích dữ liệu, đánh giá các chỉ số và tiêu chí đã đề ra
4. Xây dựng báo cáo đánh giá chi tiết, gồm các kết quả, nhận định và gợi ý cải thiện
5. Tổ chức hội thảo, buổi tư vấn để trình bày kết quả giám sát và thảo luận các biện pháp cải thiện với các bên liên quan, bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh

3.2.7.4. Điều kiện thực hiện

Để thực hiện biện pháp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, cần đảm bảo một số điều kiện quan trọng.

- + Cần thành lập một đội ngũ chuyên gia và nhân viên có kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực kiểm tra và giám sát chất lượng giáo dục mầm non.
- + Cần xây dựng các tiêu chí và chỉ số đánh giá cụ thể cho quá trình kiểm tra và giám sát.
- + Thiết lập cơ chế giám sát liên tục nhằm theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị cải tiến sau quá trình kiểm tra và giám sát là rất quan trọng. Việc giám sát giúp đánh giá hiệu quả của các biện pháp đã áp dụng, từ đó đảm bảo chất lượng giáo dục của các trường mầm non được duy trì và nâng cao theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp được đề xuất để quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh không hoạt động độc lập mà liên kết chặt chẽ với nhau, tạo thành một hệ thống đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Mỗi biện pháp đóng một vai trò cụ thể, bổ trợ và thúc đẩy các biện pháp khác, hình thành một chu trình khép kín hướng tới mục tiêu chung là đạt chuẩn quốc gia và phát triển bền vững.

3.4. Khảo nghiệm nhận thức về tính cần thiết và khả thi của các biện pháp

Bảng 3.1. Thống kê mẫu khảo sát

S TT	Mẫu khảo sát	Số lượng
1	Cán bộ quản lý phòng giáo dục và lãnh đạo trường mầm non đã nghỉ hưu	30
2	Cán bộ quản lý giáo dục đương nhiệm thuộc địa bàn và lân cận	45
3	Cán bộ quản lý của địa phương có liên quan đến giáo dục mầm non và đại diện ban liên lạc phụ huynh của trẻ mầm non	45
4	Học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành quản lý giáo dục	60
Tổng		180

3.4.1. Phương thức khảo nghiệm

3.4.2. Kết quả khảo nghiệm

3.4.2.1. Ý kiến được tổng hợp

Biện pháp 1: Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường mầm non Thành phố Hồ Chí Minh

Nhóm cán bộ quản lý đã nghỉ hưu (16,7%) đánh giá cao vai trò của tuyên truyền, với 93,3% (28/30 người) cho rằng biện pháp này rất cần thiết để nâng cao nhận thức cộng đồng. Họ đề xuất sử dụng các kênh truyền thông như hội thảo, tài liệu in và mạng xã hội. Nhóm cán bộ đương nhiệm (25%) cho rằng cần tổ chức các buổi tập huấn định kỳ, với 88,9% (40/45 người) đồng ý về tính khả thi. Đại diện phụ huynh (trong nhóm 25%) nhấn mạnh nội dung tuyên truyền cần dễ hiểu, với 91,1% (41/45 người) ủng hộ biện pháp này nhưng yêu cầu có thêm các buổi họp phụ huynh chuyên đề.

Biện pháp 2: Lập kế hoạch và tổ chức chỉ đạo quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Nhóm học viên cao học và nghiên cứu sinh (33,3%) cho rằng kế hoạch cần có sự tham gia của nhiều bên liên quan, với 90% (54/60 người) đánh giá biện pháp này cần thiết. Nhóm cán bộ đương nhiệm (25%) nhấn mạnh lộ trình triển khai cần cụ thể, với 86,7% (39/45 người) đồng ý về tính khả thi, nhưng 13,3% (6/45 người) lo ngại về nguồn lực thực hiện. Nhóm cán bộ địa phương (trong nhóm 25%) đề xuất cần phối hợp liên ngành, với 88,9% (40/45 người) ủng hộ.

Biện pháp 3: Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Biện pháp này nhận được sự đồng thuận cao nhất. Nhóm cán bộ đã nghỉ hưu (16,7%) cho rằng bồi dưỡng cần tập trung vào kỹ năng quản lý hiện đại, với 96,7% (29/30 người) đánh giá rất cần thiết. Nhóm cán bộ đương nhiệm (25%) đề xuất tổ chức các khóa học thực tế, với 91,1% (41/45 người) đồng ý về tính khả thi. Nhóm phụ huynh (trong nhóm 25%) nhấn mạnh kỹ năng chăm sóc trẻ, với 93,3% (42/45 người) ủng hộ. Nhóm học viên cao học (33,3%) cho rằng cần có chương trình bồi dưỡng dài hạn, với 95% (57/60 người) đồng ý.

Biện pháp 4: Bảo đảm chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ toàn diện của nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện phụ huynh (trong nhóm 25%) đánh giá đây là biện pháp cốt lõi, với 95,6% (43/45 người) cho rằng rất cần thiết để đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định. Nhóm học viên cao học (33,3%) đề xuất các chương trình giáo dục cá nhân hóa, với 91,7% (55/60 người) đồng ý về tính khả thi. Nhóm cán bộ đương nhiệm (25%) nhấn mạnh cần có chỉ số đo lường chất lượng, với 88,9% (40/45 người) ủng hộ, nhưng 11,1% (5/45 người) lo ngại về chi phí triển khai.

Biện pháp 5: Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nhóm cán bộ địa phương (trong nhóm 25%) cho rằng cần đầu tư dài hạn, với 91,1% (41/45 người) đánh giá biện pháp này cần thiết. Nhóm cán bộ đã nghỉ hưu (16,7%) đề xuất ưu tiên thiết bị hiện đại, với 90% (27/30 người) đồng ý về tính khả thi. Nhóm học viên cao học (33,3%) nhấn mạnh kiểm tra định kỳ, với 88,3% (53/60 người) ủng hộ, nhưng 11,7% (7/60 người) lo ngại về ngân sách.

Biện pháp 6: Tổ chức hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục trong việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Ý kiến về biện pháp này có sự phân hóa. Nhóm cán bộ đương nhiệm (25%) cho rằng xã hội hóa là xu hướng tất yếu, với 82,2% (37/45 người) đánh giá cần thiết, nhưng chỉ 77,8% (35/45 người) đồng ý về tính khả thi do lo ngại về minh bạch. Nhóm phụ huynh (trong nhóm 25%) lo lắng về chi phí, với 80% (36/45 người) ủng hộ nhưng yêu cầu kiểm soát chặt chẽ. Nhóm học viên cao học (33,3%) đề xuất cần chính sách hỗ trợ, với 83,3% (50/60 người) đồng ý.

Biện pháp 7: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tất cả các nhóm đều đánh giá cao biện pháp này. Nhóm cán bộ đương nhiệm (25%) đề xuất xây dựng bộ tiêu chí giám sát, với 93,3% (42/45 người) cho rằng rất cần thiết và 91,1% (41/45 người) đồng ý về tính khả thi. Nhóm học viên cao học (33,3%) nhấn mạnh vai trò công nghệ, với 90% (54/60 người) ủng hộ. Nhóm cán bộ đã nghỉ hưu (16,7%) đề xuất kết hợp tự đánh giá và đánh giá độc lập, với 93,3% (28/30 người) đồng ý.

3.4.2.2. Lượng ý kiến được trưng cầu

Bảng 3.2. Lượng ý kiến được trưng cầu

STT	Mẫu khảo sát	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Cán bộ quản lý phòng giáo dục và lãnh đạo trường mầm non đã nghỉ hưu	30	16,7%
2	Cán bộ quản lý giáo dục đương nhiệm thuộc địa bàn và lân cận	45	25,0%
3	Cán bộ quản lý của địa phương có liên quan đến giáo dục mầm non và đại diện ban liên lạc phụ huynh của trẻ mầm non	45	25,0%
4	Học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành quản lý giáo dục	60	33,3%
Tổng		180	100,0%

Kết quả định lượng cho thấy:

Tính cần thiết: Các biện pháp đều được đánh giá cao, với tỷ lệ đồng ý (điểm 4 và 5 trên thang Likert) dao động từ 82,2% (biện pháp 6: 148/180 người) đến 96,7% (biện pháp 3: 174/180 người). Biện pháp 4 (nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ) đạt 95,6% (172/180 người).

Tính khả thi: Tỷ lệ đồng ý dao động từ 77,8% (biện pháp 6: 140/180 người) đến 91,7% (biện pháp 1: 165/180 người). Biện pháp 7 (kiểm tra, giám sát) đạt 90,6% (163/180 người). Biện pháp 6 có tỷ lệ thấp nhất do lo ngại về nguồn lực và cơ chế.

3.5. Thử nghiệm

Trong số bảy biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả lựa chọn thử nghiệm Biện pháp 3: Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh”.

3.5.1. Mục đích thử nghiệm

3.5.2. Thiết kế thử nghiệm

3.5.3. Quá trình thử nghiệm

3.5.4. Kết quả thử nghiệm

3.5.4.1. So sánh với kết quả mong đợi

Qua dữ liệu cho thấy, kết quả thử nghiệm vượt tất cả các tiêu chí mong đợi, khẳng định tính hiệu quả và khả thi của Biện pháp 3 trong việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Các số liệu định lượng (tỷ lệ đạt mức 4 và 5 trên thang Likert) và định tính (phỏng vấn, quan sát) cho thấy sự cải thiện rõ rệt về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Chương trình bồi dưỡng được đánh giá cao về tính phù hợp với điều kiện thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để nhân rộng biện pháp trong tương lai.

3.5.4.2. Bài học kinh nghiệm được đúc rút

Qua quá trình triển khai và đánh giá thử nghiệm Biện pháp 3, tác giả luận án thấy rằng một số bài học kinh nghiệm được rút ra:

Thiết kế chương trình linh hoạt: Sự kết hợp giữa tập huấn online, học liệu điện tử và thực hành tại chỗ đáp ứng tốt nhu cầu học tập của các đối tượng có lịch trình công việc khác nhau. Tuy nhiên, phản hồi từ 11,1% (5/45) người tham gia cho thấy cần tăng thời lượng thực hành tại trường để củng cố kỹ năng. Bài học: Cần cân đối tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành, đồng thời điều chỉnh thời gian, hình thức bồi dưỡng phù hợp với đặc thù từng trường mầm non.

Tăng cường phản hồi chuyên môn: Các buổi quan sát - phản hồi sau thực hành được đánh giá cao vì giúp người tham gia nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và cải thiện kỹ năng ngay lập tức. Tuy nhiên, một số giáo viên và nhân viên mong muốn nhận phản hồi chi tiết hơn, kèm ví dụ minh họa cụ thể. Bài học: Xây dựng biểu mẫu phản hồi chi tiết, đào tạo giảng viên cung cấp phản hồi mang tính xây dựng và định hướng rõ ràng.

Ứng dụng công nghệ hiệu quả: Sử dụng Zalo và Gmail để gửi học liệu điện tử được đánh giá tiện lợi, đặc biệt với nhân viên có trình độ công nghệ cơ bản. Tuy nhiên, một số người gặp khó khăn khi tải tài liệu dung lượng lớn hoặc sử dụng hệ thống online liên tục. Bài học: Tối ưu hóa học liệu (nén file, cung cấp hướng dẫn cụ thể) và đảm bảo hạ tầng công nghệ ổn định để hỗ trợ tự học.

Khuyến khích động lực và hợp tác: Sự thay đổi tích cực về thái độ hợp tác (84,4% người tham gia) cho thấy vai trò của môi trường khuyến khích học tập và chia sẻ kinh nghiệm. Các buổi đối thoại cuối chương trình giúp người tham gia cảm thấy được lắng nghe và động viên. Qua đó tác giả luận án thấy cần duy trì các hoạt động đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm định kỳ để duy trì động lực và tinh thần hợp tác sau bồi dưỡng.

Cá nhân hóa nội dung bồi dưỡng: Chương trình bồi dưỡng chung đáp ứng tốt nhu cầu tổng thể, nhưng nhu cầu của từng nhóm đối tượng khác nhau (cán bộ quản lý cần kỹ năng giám sát, giáo viên cần phương pháp giảng dạy, nhân viên cần kỹ năng phối hợp). Tác giả luận án cho rằng cần: Cá nhân hóa nội dung bồi dưỡng thông qua các chuyên đề riêng hoặc tài liệu bổ sung phù hợp với vai trò từng nhóm.

Đánh giá liên tục và cải tiến: Sử dụng đa dạng phương pháp đánh giá (khảo sát, phỏng vấn, quan sát, nhật ký công việc) cung cấp dữ liệu toàn diện và đáng tin cậy. Tuy nhiên, một số người tham gia đề xuất đơn giản hóa bài kiểm tra giữa kỳ để tập trung vào thực hành. Qua đó, tác giả luận án cho rằng cần: Liên tục điều chỉnh công cụ đánh giá để đảm bảo tính phù hợp, giảm áp lực không cần thiết cho người tham gia.

Kết luận chương 3

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận chung

Luận án đã tập trung nghiên cứu một cách hệ thống về lý luận, thực tiễn và biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý trường mầm non đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Trước hết, trên cơ sở hệ thống hóa và phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, luận án đã làm rõ các khái niệm cơ bản như quản lý giáo dục, chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục, cũng như xác định các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý trường mầm non. Các nội dung quản lý cốt lõi bao gồm tổ chức bộ máy, đội ngũ, cơ sở vật chất, mối quan hệ gia đình - nhà trường - xã hội và hoạt động nuôi dạy trẻ đã được lý giải đầy đủ, làm nền tảng cho các nghiên cứu tiếp theo.

Thông qua khảo sát thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, luận án đã chỉ ra những thành tựu nổi bật như tỷ lệ trường đạt chuẩn tăng nhanh, cơ sở vật chất ngày càng được cải thiện, đội ngũ giáo viên từng bước nâng cao năng lực và sự quan tâm đầu tư từ chính quyền địa phương. Tuy nhiên, luận án cũng chỉ ra những hạn chế cần khắc phục như sự tham gia chưa đồng đều của cộng đồng, một số trường chưa đạt chuẩn về cơ sở vật chất, và năng lực quản lý ở một số nơi chưa đồng đều.

Trên nền tảng lý luận và thực tiễn đó, luận án đã đề xuất hệ thống bảy biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Các biện pháp được xây dựng dựa trên các nguyên tắc khoa học, tính khả thi và sự phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, biện pháp “Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh” là biện pháp cốt lõi, đóng vai trò trung tâm trong việc nâng cao hiệu quả quản lý. Việc khảo nghiệm và thử nghiệm biện pháp này đã cho thấy kết quả tích cực, tạo tiền đề để triển khai nhân rộng

trong tương lai.

Nhìn chung, luận án đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời đề xuất hệ thống biện pháp có tính khả thi cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong bối cảnh hội nhập.

Khuyến nghị

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả luận án đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Với cơ quan quản lý giáo dục các cấp, cần ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể, thống nhất và đồng bộ hơn về quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giúp các cơ sở giáo dục mầm non có cơ sở pháp lý rõ ràng để triển khai thực hiện. Đồng thời, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, cũng như hỗ trợ chuyên môn và tài chính cho các trường mầm non, nhất là trong quá trình tổ chức tự đánh giá và đánh giá ngoài. Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong xã hội hóa giáo dục là rất cần thiết, nhằm huy động hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội để phát triển mạng lưới trường mầm non đạt chuẩn chất lượng.

Đối với các trường mầm non, cần chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường một cách bài bản, có tầm nhìn dài hạn và gắn với mục tiêu đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Việc nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, giáo viên là nhiệm vụ then chốt, đòi hỏi sự đầu tư liên tục thông qua các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu và thường xuyên. Cùng với đó, các trường cần chú trọng xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường, tạo nên một môi trường sư phạm nơi mỗi thành viên đều có ý thức và trách nhiệm rõ ràng trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Về phía đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường mầm non, cần chủ động tự học, tự bồi dưỡng nhằm đáp ứng các tiêu chí nghề nghiệp theo yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại hiện nay. Họ cũng cần tích cực tham gia vào các hoạt động chuyên môn như hội thảo, tập huấn, sinh hoạt tổ chuyên môn để không ngừng cập nhật kiến thức và kỹ năng quản lý, giảng dạy phù hợp với yêu cầu của kiểm định chất lượng giáo dục.

Phụ huynh và cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường giáo dục chất lượng. Do đó, cần nâng cao nhận thức cho phụ huynh về tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Việc tăng cường phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh trong các hoạt động giáo dục sẽ góp phần tạo dựng một môi trường học tập lành mạnh, an toàn và chất lượng cho trẻ em mầm non.

Đối với các nhà nghiên cứu và các cơ sở đào tạo, cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về các mô hình quản lý trường mầm non hiệu quả trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay. Ngoài ra, việc tổ chức các chương trình đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn cần gắn sát với yêu cầu thực tế của công tác kiểm định chất lượng giáo dục, giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ

1. **Trần Thị Hoài** (2021), *Định hướng hiện đại hóa trong công tác quản lý xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 7, tháng 7/2021 (42-48).
2. **Trần Thị Hoài** (2021), *Điều kiện đảm bảo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục*. Bài báo cáo Hội nghị khoa học quốc tế tại Học viện Quản lý giáo dục. Số 9A, tháng 9/2021 (49-52).
3. **Trần Thị Hoài** (2024), *Quản lý trường mầm non theo yêu cầu của tiêu chuẩn kiểm định trong giai đoạn hiện nay*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 10, tháng 10/2024 (10-15).
4. **Trần Thị Hoài** (2024), *Quản trị kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường mầm non theo yêu cầu của kiểm định chất lượng*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 12A, tháng 12/2024 (75-81).
5. **Tran Thi Hoai** (2025), *The current state of preschool management in accordance with quality accreditation requirements in Ho Chi Minh City, Vietnam*. International Journal of Social Sciences, United Kingdom 8(3), 58-65
<https://doi.org/10.21744/ijss.v8n3.2402>
6. **Tran Thi Hoai** (2025), *Solution for managing preschools according to the education quality accreditation requirements in Ho Chi Minh City in Vietnam*. International Research Journal of Management, IT and Social Sciences, United Kingdom 12(4), 230-239
<https://doi.org/10.21744/irjmis.v12n4.2537>